TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày 11 – 3 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Ngô Hoàng Sơn
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 782/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Ngọc Q, sinh năm 1990 – Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ: Số B, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Theo giấy ủy quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024) (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Quách Yến N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Ngọc Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 29/6/2024 bà Quách Yến N có ký với Công ty cổ phần S - Chi nhánh C (gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số CMM240601017NA22X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA BEAT, biển số 69AA-131.77, giấy chứng nhận đăng ký xe số 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N, số tiền nhận cầm cố là 9.095.744 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0.5% số tiền cầm cố/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán /tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; phí mượn xe là 2.5% số tiền cầm cố/tháng (trễ hạn 5.4%); Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; Phí tất toán hợp đồng trước hạn là 7% nợ gốc chưa thanh toán; Chi phí tố tụng bằng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Để bảo đảm cho hợp đồng cầm cố bà N đã thế chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hiệu HONDA BEAT, biển số 69AA-131.77, giấy chứng nhận đăng ký xe số 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của cục Đ số đăng ký giao dịch 1552939816 wed https://dktructuyen.mọ.gov.vn/.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 9.095.744 đồng cho bà N nhận. Do nhu cầu đi lại hàng ngày nên bà N yêu cầu Công ty cho thuê lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nên cùng ngày 29/6/2024 bà N đã ký thỏa thuận thuê lại tài sản với Công ty, thời gian thuê xe từ ngày 29/6/2024 đến ngày 29/7/2024. Hiện nay, bà N đang quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên. Bản gốc giấy tờ xe của bà N thì Công ty đang quản lý. Đến nay bà N chưa giao xe cho Công ty theo như thỏa thuận.

Quá trình trả nợ bà N chưa thanh toán cho Công ty và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, đến nay đã quá hạn hợp đồng, bà N không trả nợ và không giao xe cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ là 9.095.744 đồng và lãi trong hạn là 400.213 đồng, lãi quá hạn là 400.000 đồng, phí quản lý hồ sơ là 181.915 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 727.660 đồng, phí mượn xe là 1.964.681 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 636.702 đồng, chi phí tố tụng là 967.787 đồng. Tổng số tiền bà N phải thanh toán là 13.406.915 đồng. Ngoài ra, bà N còn tiếp tục chịu khoản lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hiệu HONDA BEAT, biển số 69AA-131.77 đứng tên Quách Yến N để thu hồi nợ cho Công ty. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán thì bà N phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Công ty. Buộc bà N phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Công ty chỉ yêu cầu bà N trả số tiền gốc cầm cố xe còn nợ 9.095.744

đồng và tiền lãi trong hạn theo hợp đồng cầm cố đã ký tính từ ngày giải ngân là ngày 29/6/2024 đến ngày 13/3/2025 là 8 tháng 10 ngày bằng số tiền 833.800 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 29/6/2024 đến ngày 11/3/2025 là 08 tháng 11 ngày bằng số tiền 9.095.744 x 08 tháng 11 ngày x 1.1% bằng 837.111 đồng, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu 08 tháng 10 ngày bằng số tiền làm tròn 833.800 đồng là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Tổng số gốc và lãi Công ty yêu cầu là 9.929.544 đồng, các yêu cầu còn lại Công ty xin rút.

Đối với bà Quách Yến N: Mặc dù bà N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do, không gởi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Quách Yến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: không yêu cầu phần lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí mượn xe, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, chi phí tố tụng, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, chi phí tố tụng, yêu cầu bà N trả lại xe. Xét việc Công ty rút lại yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]Về nội dung tranh chấp: Tại Hợp đồng cầm cố số MM240601017NA22X ký kết vào ngày 29/6/2024 giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với bà Quách Yến N thể hiện: Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA BEAT, biển số 69AA-131.77, giấy chứng nhận đăng ký xe 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N, số tiền nhận cầm cố là 9.095.744 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng là phù hợp với quy định nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày 29/6/2024 Công ty đã cho bà N thuê lại xe sử dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cầm cố đã ký nên các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 9.095.744 đồng từ ngày 29/6/2024 đến ngày 11/3/2025 là 08 tháng 10 ngày x 1,1%/tháng x 9.095.744 đồng bằng số tiền

833.800 đồng (làm tròn). Tổng số tiền gốc và lãi là 9.929.544 đồng. Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 29/6/2024 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án bà N không có văn bản ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Đồng thời, quá trình thực hiện, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án căn cứ vào hợp đồng cầm cố đã ký giữa các bên và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của nguyên đơn để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/3/2025 tổng cộng là 9.929.544 đồng.

[4] Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà Quách Yến N bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N khi bà N đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, phần án phí dự nộp được nhận lại. Bà Quách Yến N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 238, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 309, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Buộc bà Quách Yến N trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 9.929.544 đồng (Chín triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

-Buộc Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà Quách Yến N bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N khi bà N đã thanh toán xong nợ.

-Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bà Quách Yến N thanh toán lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí mượn xe, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, chi phí

tố tụng, chi phí tố tụng, buộc bà N trả lại chiếc xe hiệu HONDA BEAT, biển số 69AA-131.77, giấy chứng nhận đăng ký xe 005121 do Công an tỉnh C cấp ngày 03/4/2024 đứng tên Quách Yến N, xử lý phát mãi tài sản cầm cố.

-Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Quách Yến N phải chịu án phí 496.477 đồng (chưa nộp).Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí. Ngày 11/11/2024 Công ty cổ phần S có nộp tạm ứng 359.000 đồng theo biên lai số 0009657 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út